

Rx: Thuốc này chỉ dùng theo đơn thuốc

Moxieye

(Moxifloxacin 0,5%)

Đề xa tâm tay trẻ em

Độc kỵ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng

Thành phần: Mỗi 0,4 ml có chứa:

Thành phần hoạt chất:

Moxifloxacin (Dưới dạng Moxifloxacin hydroclorid) 2,0 mg

Thành phần tá dược: Acid boric, borax, natri clorid, acid hydrochloric, natri hydroxyd, nước tinh khiết.

Dạng thuốc: Dung dịch nhỏ mắt

Mô tả: Dung dịch trong, màu vàng nhạt

pH: 6,5 - 7,0

Chỉ định

Dung dịch nhỏ mắt Moxieye được sử dụng để điều trị nhiễm khuẩn ở mắt do các chủng vi sinh vật nhạy cảm; điều trị viêm loét giác mạc; phòng ngừa tình trạng viêm và nhiễm khuẩn có thể xảy ra sau khi phẫu thuật mắt.

Liều dùng và cách dùng

- Dung dịch nhỏ mắt Moxieye chỉ dùng để nhỏ mắt.

- Sử dụng ở người lớn, kể cả người cao tuổi: nhỏ 1 giọt vào mắt bị viêm 3 lần/ngày, dùng thuốc trong 7 ngày.

- Tình trạng viêm thường được cải thiện sau 5 ngày, cần tiếp tục điều trị trong 2 - 3 ngày nữa. Nếu tình trạng viêm không được cải thiện sau 5 ngày điều trị, nên hỏi ý kiến bác sĩ.

- Sử dụng ở trẻ sơ sinh và trẻ em: không cần hiệu chỉnh liều.

- Sử dụng ở người suy gan thận: Không cần hiệu chỉnh liều.

Lưu ý: Để tránh tạp nhiễm vào đầu ống nhỏ thuốc, không được để đầu nhỏ thuốc tiếp xúc với mí mắt, vùng xung quanh mắt hoặc bất cứ vật nào. Đóng chặt ống thuốc sau khi dùng.

Tuần thủ hướng dẫn của bác sĩ về liều lượng, số lần dùng và thời gian dùng thuốc. Không tự ý ngừng sử dụng thuốc mà không tham vấn ý kiến bác sĩ. Không sử dụng thuốc đã quá hạn. Quan sát dung dịch thuốc nhỏ mắt cẩn thận trước khi dùng.

Chống chỉ định

Không được sử dụng dung dịch nhỏ mắt Moxieye nếu bị dị ứng với bất cứ thành phần nào của thuốc, có tiền sử quá mẫn với moxifloxacin, các quinolon khác.

Không được dùng dung dịch nhỏ mắt Moxieye theo đường tiêm.

Cảnh báo và thận trọng khi dùng thuốc

Như với các thuốc chống nhiễm khuẩn khác, dùng thuốc kéo dài có thể dẫn đến sự phát triển quá mức của chủng vi sinh vật không nhạy cảm, bao gồm cả bội nhiễm nấm. Nếu bội nhiễm xảy ra, cần tới gặp bác sĩ, báo dụng những biện pháp điều trị thích hợp. Nếu bạn bị dị ứng với các kháng sinh khác tương tự như moxifloxacin, có thể dị ứng khi dùng dung dịch nhỏ mắt Moxieye. Trong các trường hợp này, cần ngưng sử dụng thuốc, tới gặp bác sĩ để có các biện pháp điều trị thích hợp.

Sử dụng thuốc cho phụ nữ có thai và cho con bú

Thời kỳ mang thai

Vi không có các nghiên cứu có kiểm soát và đầy đủ ở phụ nữ mang thai, dung dịch nhỏ mắt moxifloxacin chỉ nên dùng trong thời kỳ mang thai khi lợi ích sử dụng cao hơn nguy cơ có thể xảy ra cho bào thai.

Thời kỳ cho con bú

Moxifloxacin không được xác định trong sữa mẹ, mặc dù moxifloxacin được cho là bài tiết qua sữa mẹ. Nên thận trọng khi sử dụng dung dịch Moxieye trong thời kỳ cho con bú.

Ảnh hưởng đến khả năng lái xe và vận hành máy móc

Cũng giống như khi nhỏ mắt bất cứ thuốc nào khác, nhìn mờ tạm thời và các rối loạn thị giác có thể làm ảnh hưởng đến khả năng lái xe và điều khiển máy móc. Nếu bị nhìn mờ sau khi nhỏ thuốc, phải chờ đến khi nhìn rõ lại mới được lái xe và điều khiển máy móc.

Tương tác, tương kỵ của thuốc

Chưa có nghiên cứu về tương tác thuốc của dung dịch nhỏ mắt của moxifloxacin. Các nghiên cứu invitro cho thấy moxifloxacin không kim hãm CYP3A4, CYP2D6, CYP2C9, CYP2C19 hay CYP1A2 vì vậy thuốc ảnh hưởng đến được động học của các thuốc chuyển hóa bởi cytochrom P450.

Tác dụng không mong muốn của thuốc

Có thể gặp phản viêm kết mạc, giảm thị lực, khô mắt, viêm giác mạc, khó chịu ở mắt, cương tụ, đau mắt, ngứa mắt, xuất huyết dưới kết mạc và chảy nước mắt. Các phản ứng này xảy ra ở xấp xỉ 1 - 6% bệnh nhân.

Các tác dụng không mong muốn khác không diễn ra ở mắt đã được báo cáo ở tỷ lệ 1 - 4% như sốt, ho, nhiễm khuẩn, viêm tai giữa, viêm hầu, mẩn đỏ và viêm mũi.

Thông báo cho bác sĩ những tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc

Quá liều và cách xử trí

Khi dùng ngoài, chưa có trường hợp quá liều dung dịch nhỏ mắt của moxifloxacin nào được báo cáo. Thông tin về quá liều của thuốc còn hạn

chế. Khi nhỏ mắt quá liều dung dịch Moxieye có thể rửa mắt ngay bằng nước ấm để loại bỏ thuốc.

Đặc tính dược lực học

Nhóm dược lý: Thuốc trị ký sinh trùng, chống nhiễm khuẩn.

Mã ATC: S01AE07

Cơ chế tác dụng

Cơ chế tác dụng của moxifloxacin (cũng như các kháng sinh fluoroquinolon khác) liên quan đến sự ức chế enzym topoisomerase IV và ADN gyrase. Các enzym này cần cho sự tái tạo, sao chép, sửa chữa và kết hợp lại ADN của vi khuẩn. Ở các vi khuẩn Gram (-), các fluoroquinolon tác dụng chủ yếu vào ADN gyrase hơn là topoisomerase IV, còn ở vi khuẩn Gram (+) thì ngược lại.

Moxifloxacin có tác dụng với hầu hết các chủng vi khuẩn sau invitro và trong các nhiễm khuẩn trên lâm sàng:

Vi sinh vật Gram dương hiệu khi

*Corynebacterium species**

Microbacterium species

*Micrococcus luteus** (bao gồm những chủng vi khuẩn kháng lại erythromycin, gentamicin, tetracyclin và/hoặc trimethoprim).

Staphylococcus aureus (bao gồm những chủng vi khuẩn kháng lại methicillin, erythromycin, gentamicin, ofloxacin, tetracyclin và/hoặc trimethoprim)

Staphylococcus epidermidis (bao gồm những chủng vi khuẩn kháng lại methicillin, erythromycin, gentamicin, ofloxacin, tetracyclin và/hoặc trimethoprim)

Staphylococcus haemolyticus (bao gồm những chủng vi khuẩn kháng lại methicillin, erythromycin, gentamicin, ofloxacin, tetracyclin và/hoặc trimethoprim)

Staphylococcus hominis (bao gồm những chủng vi khuẩn kháng lại methicillin, erythromycin, gentamicin, ofloxacin, tetracyclin và/hoặc trimethoprim)

*Staphylococcus warneri** (bao gồm những chủng vi khuẩn kháng lại erythromycin)

Streptococcus pneumoniae (bao gồm những chủng vi khuẩn kháng lại penicillin, erythromycin, tetracyclin và/hoặc trimethoprim)

Streptococcus viridans group (bao gồm những chủng vi khuẩn kháng lại penicillin, erythromycin, tetracyclin và/hoặc trimethoprim)

Vi khuẩn Gram âm hiệu khi:

*Acinetobacter species**

Haemophilus alconae (bao gồm những chủng vi khuẩn kháng lại ampicillin)

Haemophilus influenzae (bao gồm những chủng vi khuẩn kháng lại ampicillin)

*Haemophilus parainfluenzae**

Klebsiella pneumoniae

Moraxella catarrhalis

Pseudomonas aeruginosa

Các vi sinh vật khác:

Chlamydia trachomatis

* Hiệu quả trên vi sinh vật này được nghiên cứu ít hơn 10 sự nhiễm khuẩn

Đặc tính dược động học

Nồng độ huyết tương của moxifloxacin đã được đo ở những người trưởng thành, cả nam và nữ, nhỏ mắt dung dịch moxifloxacin 0,5% 3 lần mỗi ngày. Giá trị nồng độ đỉnh C_{max} trung bình ở trạng thái cân bằng (2,7 ng/ml) và mức độ hấp thu hàng ngày dự tính AUC (45 ng.h/ml) thấp hơn 1600 và 1000 lần C_{max} và AUC thu được sau khi uống moxifloxacin với liều điều trị 400 mg. Thời gian bán thải huyết tương của moxifloxacin ước tính khoảng 13 giờ.

Quy cách đóng gói:

Hộp 4 vi x 5 ống 0,4 ml, hộp 10 vi x 5 ống 0,4 ml.

Bảo quản: Nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh sáng, nhiệt độ dưới 30°C.

Hạn dùng: 36 tháng kể từ ngày sản xuất. 3 ngày sau khi mở nắp.

Tiêu chuẩn chất lượng: Tiêu chuẩn cơ sở.

Hướng dẫn sử dụng



Tách ống ra khỏi vỉ, kiểm tra tình nguyên vẹn của ống trước khi mở

Vận nắp rời ống thuốc và giữ sạch đầu nắp

Giữ ống càng gần mắt càng tốt nhưng không chạm vào mắt, bóp nhẹ, nhỏ từng giọt vào mắt

Đậy nắp lại sau khi sử dụng

Nhà sản xuất



Công ty cổ phần dược phẩm CPC1 Hà Nội
Cụm công nghiệp Hà Bình Phương, xã Văn Binh,
huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội.

<https://trungtamthuoc.com/>